

Số: /BC-UBGSTCQG

Hà Nội, ngày 02 tháng 10 năm 2017

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - tài chính 9 tháng đầu năm và dự báo cả năm 2017

(Tài liệu phục vụ phiên họp Chính phủ tháng 9/2017)

Kinh tế thế giới

- Các nền kinh tế chủ chốt tiếp đà phục hồi vững chắc. Tổ chức thương mại thế giới WTO đã nâng dự báo tăng trưởng GDP toàn cầu năm 2017 lên mức 2,8% và dự báo tăng trưởng thương mại sẽ cao hơn kỳ vọng;
- Hầu hết các đồng tiền chủ chốt đều tăng giá so với USD. Tính đến ngày 22/09/2017, USD đã mất 11,5% giá trị so với đầu năm 2017;
- Giá dầu thế giới tăng lên 52,65 USD/thùng, đạt mức cao nhất trong vòng 3 tháng qua trong khi giá lương thực và nông sản có mức giảm lần lượt -3,35% và -2,15% so với tháng trước.

Kinh tế Việt Nam

- GDP tăng mạnh trong quý III do cả 3 khu vực của nền kinh tế tiếp tục phục hồi mạnh mẽ. Tiếp đà phục hồi mạnh của quý II và quý III, UBGSTCQG dự báo tăng trưởng quý IV sẽ đạt khoảng 7,5-7,7%. Tăng trưởng GDP cả năm có thể đạt trên 6,7%;
- Lạm phát đang có xu hướng ổn định do giá hàng hoá lương thực, thực phẩm ít có khả năng biến động. Nếu không có sự đột biến trong những tháng cuối năm thì lạm phát năm 2017 chỉ tăng khoảng 3% so với cùng kỳ. Song, nếu giá dịch vụ công tăng 25% sẽ làm lạm phát tăng thêm khoảng 1 điểm %;
- Tín dụng 9 tháng đầu năm tăng trưởng tích cực; Thanh khoản của hệ thống ngân hàng nhìn chung khá tốt; Tỷ lệ tín dụng/huy động (LDR) bình quân của hệ thống đạt khoảng 87,2%;
- Tỷ giá VND/USD tại các ngân hàng thương mại ổn định so với tháng trước và tiếp tục xu hướng giảm so với đầu năm trong khi tỷ giá trung tâm tiếp tục được điều chỉnh tăng;
- Thị trường cổ phiếu tháng 9 tiếp tục tăng trưởng, chỉ số VN Index vượt mốc 800 điểm nhờ sự tăng giá của các cổ phiếu vốn hóa lớn.

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - TÀI CHÍNH TOÀN CẦU

1. Kinh tế thế giới:

- *Các nền kinh tế chủ chốt tiếp tục xu hướng hồi vững chắc.* Nền kinh tế Mỹ vẫn duy trì được tỷ lệ thất nghiệp ở mức thấp (dưới 4,5%) liên tục trong 6 tháng qua và là giai đoạn có tỷ lệ thất nghiệp thấp nhất trong vòng 16 năm qua. Nền kinh tế khu vực Eurozone cũng có tỷ lệ thất nghiệp thấp nhất kể từ năm 2009 (đạt mức 9,1%). Tại Châu Á, kinh tế Nhật Bản tiếp tục duy trì được sự ổn định nhờ cầu nội địa tăng mạnh, trong khi hoạt động của nền kinh tế Trung Quốc đang có dấu hiệu trở nên hiệu quả hơn nhờ các doanh nghiệp công nghiệp quy mô lớn có mức lợi nhuận tăng cao (tăng 14,3%).
- *WTO (T9/2017) đã nâng dự báo tăng trưởng thương mại toàn cầu năm 2017 lên mức 3,6%, cao hơn 1,2 điểm % so với dự báo hồi tháng 4/2017 và dự báo tăng trưởng GDP sẽ cao hơn kỳ vọng (2,8% so với 2,3%).* WTO cho rằng đơn hàng xuất khẩu tăng khá là tín hiệu cho đà tăng của thương mại trong nửa cuối năm 2017. *Đây là tín hiệu tốt cho hoạt động xuất khẩu của Việt Nam trong những tháng cuối năm 2017.*

2. Thị trường tài chính toàn cầu:

- *Thị trường chứng khoán toàn cầu tiếp tục diễn biến tích cực.* Tính đến 22/9/2017, hầu hết các chỉ số chứng khoán lớn toàn cầu đều có mức tăng điểm khá so với đầu năm (thị trường Châu Á tăng trung bình trên 20%, thị trường Mỹ, Châu Âu và Nhật Bản cũng phục hồi mạnh).
- *Hầu hết các đồng tiền chủ chốt đều tăng giá so với USD.* Tính đến ngày 22/09/2017, đồng USD đã mất 11,5% giá trị so với đầu năm 2017. Đồng Euro có mức tăng mạnh nhất so với USD, lên tới hơn 11% nếu tính từ đầu năm. Trong khi đó các đồng tiền còn lại đều có mức tăng trung bình khoảng 4-8% so với USD.

3. Động thái của các ngân hàng trung ương:

NHTW Mỹ (Fed) đã hai lần điều chỉnh tăng lãi suất điều hành trong năm 2017, từ mức 0,5-0,75% lên mức 1-1,25% và dự kiến sẽ tăng lãi suất thêm một lần nữa vào cuối năm nay. Trong khi đó, NHTW Anh (BoE) cũng phát đi thông điệp sẽ tăng lãi suất từ mức 0,25% lên mức 0,5% vào tháng 11 tới đây.

NHTW Châu Âu (ECB) hiện đang đứng trước áp lực phải xem xét lại việc tiếp tục chương trình nới lỏng định lượng do những lo ngại về: (i) giá cả tăng cao; (ii) nợ xấu; (iii) các vấn đề liên quan đến việc xử lý khối tài sản mua lại từ chương trình QE; (iv) đồng Euro liên tục tăng giá là rào cản đối với tăng trưởng.

NHTW Trung Quốc (PBoC) có những bước đi mạnh mẽ hơn trong việc thắt chặt chính sách tiền tệ và bước đầu thành công trong việc ngăn chặn dòng vốn chảy ra khỏi nền kinh tế¹.

¹ PBoC đã 4 lần điều chỉnh tăng lãi suất trong nửa đầu năm 2017 đối với các khoản cho vay trung hạn (MLF); Trong nửa đầu năm 2017, dòng vốn ròng vào Trung Quốc đạt 16 tỷ USD, cải thiện đáng kể so với mức thâm hụt 417 tỷ USD trong năm 2016. Dự trữ ngoại hối của Trung Quốc tiếp tục xu hướng tăng, hiện ở mức 3,6 nghìn tỷ USD.

NHTW Nhật Bản (BOJ) chưa có thay đổi trong điều hành chính sách nới lỏng tiền tệ nhằm hướng tới mục tiêu lạm phát 2%. Bên cạnh đó, BoJ cũng tiếp tục nới rộng chương trình mua tài sản từ 410 tỷ yên lên 450 tỷ yên.

4. Giá hàng hóa:

Giá dầu thế giới tăng lên mức cao nhất trong vòng 3 tháng qua lên mức 52,65 USD/thùng (tăng 25,27% so với thời điểm 21/6) do căng thẳng Mỹ -Iran và kỳ vọng OPEC sẽ tiếp tục gia hạn thỏa thuận cắt giảm nguồn cung vào tháng 11. Tuy nhiên, EIA dự báo giá dầu có thể sẽ giảm nhẹ trong thời gian tới do tồn kho dầu thô của Mỹ tăng cao hơn dự báo và sản lượng khai thác dầu thô ở Mỹ tiếp tục tăng (thêm 157.000 thùng/ngày).

Giá lương thực và nông sản có mức giảm mạnh nhất kể từ đầu năm với mức giảm lần lượt là -3,35% và -2,15% so với tháng trước. Trong khi giá kim loại và giá năng lượng lại đạt mức tăng mạnh nhất kể từ đầu năm với mức tăng lần lượt là 8,22% và 4,33%. Giá nguyên liệu thô cũng duy trì mức tăng nhẹ (0,12%).

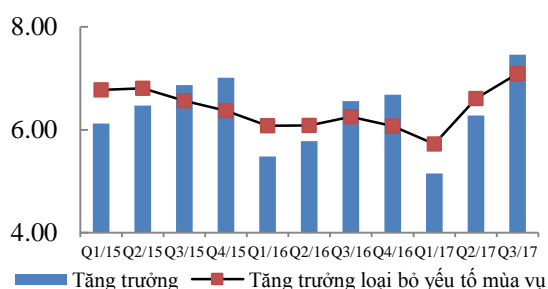
II. KINH TẾ VIỆT NAM

1. Tình hình kinh tế 9 tháng đầu năm 2017

1.1 Về tăng trưởng kinh tế

- Tăng trưởng GDP quý III/2017 đạt kết quả ấn tượng, tăng 7,46% so với cùng kỳ năm trước.** Đây là quý 3 có tốc độ tăng trưởng cao nhất trong 10 năm trở lại đây. Tính chung 9 tháng đầu năm, GDP tăng 6,41% so với cùng kỳ 2016 (cùng kỳ tăng 5,99%). Tính toán của UBGSTCQG cho thấy: (i) tăng trưởng loại bỏ yếu tố mùa vụ tiếp tục tăng khá, với tốc độ cải thiện mạnh hơn so với cùng kỳ năm 2016; (ii) tăng trưởng so với quý trước (loại bỏ yếu tố mùa vụ) cũng duy trì được tốc độ tăng cao hơn các quý của 2 năm trước.

Tăng trưởng GDP Q1/2015-Q3/2017, % so cùng kỳ



Nguồn: TCTK và tính toán của UBGSTCQG

Tăng trưởng GDP Q1/2015-Q3/2017, loại bỏ yếu tố mùa vụ, % so quý trước



Nguồn: TCTK và tính toán của UBGSTCQG

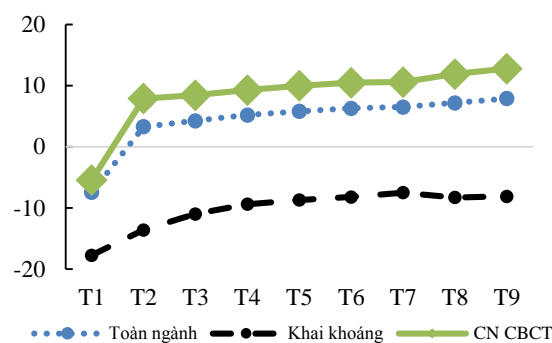
- GDP tăng mạnh trong quý III do cả 3 khu vực của nền kinh tế duy trì được đà phục hồi, đặc biệt là ngành công nghiệp chế biến, chế tạo.** Trong đó:

- Khu vực nông, lâm, thủy sản tăng trưởng 2,78%, gấp hơn 4 lần tốc độ tăng của cùng kỳ năm 2016. Trong khu vực này, ngành thủy sản tăng trưởng cao nhất (5,42%), tiếp đến là ngành lâm nghiệp (5%) và ngành nông nghiệp (1,96%)

- Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,17% trong 9 tháng đầu năm, tuy thấp hơn so với cùng kỳ 2 năm trước (năm 2015: 9,72%; 2016:7,68%) nhưng đã cải thiện nhiều so với mức tăng 5,33% của 2 quý đầu năm. Điểm sáng của khu vực này là ngành công nghiệp chế biến chế tạo tăng mạnh 12,77% (cùng kỳ tăng 11%).

Chỉ số IIP toàn ngành so với cùng kỳ đã liên tục tăng kể từ đầu năm, duy chỉ có ngành khai khoáng dù có cải thiện nhưng vẫn ở mức âm (-8%).

Chỉ số IIP toàn ngành và một số ngành phụ 9 tháng/2017, cộng dồn, % so cùng kỳ



Nguồn: TCTK

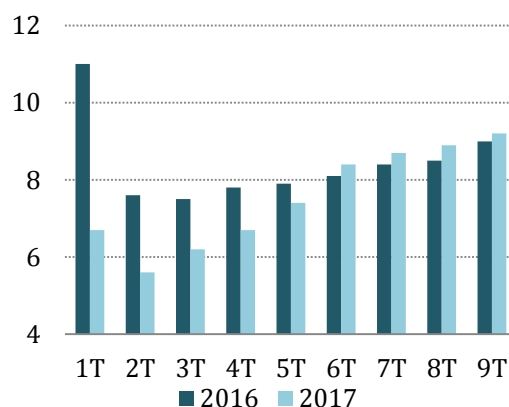
- Khu vực dịch vụ tiếp tục có đóng góp quan trọng cho nền kinh tế khi tăng trưởng 7,25% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ tăng 6,66%). Trong đó, bán buôn và bán lẻ tăng 8,16% so với cùng kỳ năm trước, dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 9%, hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 7,89%.

• **Tổng cầu tiếp tục cải thiện góp phần thúc đẩy tăng trưởng của quý III**, biểu hiện:

- Về cầu tiêu dùng, tính chung 9 tháng đầu năm, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng (loại trừ yếu tố giá) tăng 9,2% so với cùng kỳ, cao hơn mức tăng 9% của cùng kỳ năm 2016.

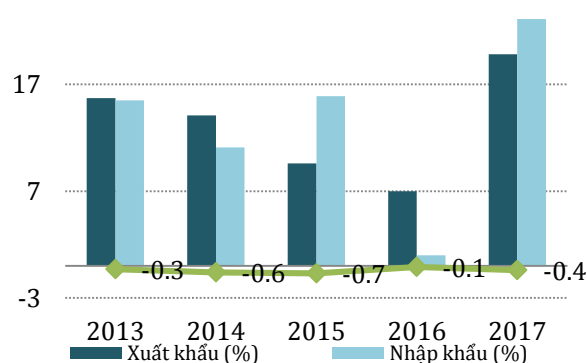
- Cán cân thương mại quý 3 (thặng dư 1 tỷ USD) cải thiện mạnh sau 2 quý đầu năm thâm hụt (quý 1: -1,9 tỷ USD; quý 2: -0,6 tỷ USD) do xuất khẩu trong quý 3 tăng mạnh. Kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu lần lượt tăng 19,8% và 23,1% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ 2016 xuất khẩu tăng 7%, nhập khẩu tăng 1%). UBGSTCQG dự báo xuất khẩu sẽ tiếp tục tăng mạnh trong quý IV do sự cải thiện của thương mại toàn cầu trong những tháng cuối năm.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng 2017 (loại trừ yếu tố giá), %



Nguồn: TCTK

Tăng trưởng xuất nhập khẩu 9T/2013-9T/2017



Nguồn: TCTK

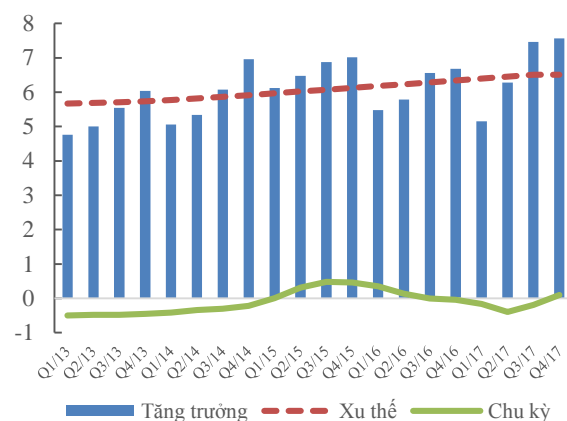
Vốn đầu tư tiếp tục tăng khá so với cùng kỳ. Vốn FDI thực hiện 9 tháng ước đạt 12,5 tỷ USD, tăng 13,4% so với cùng kỳ năm 2016 (cùng kỳ 2016 tăng 12,4%), góp phần đưa tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng 12,1% so với cùng kỳ năm trước, bằng 33,9% GDP (Q1/2017 tăng 8,8%, chiếm 32% GDP; Q2/2017 tăng 10,5%, chiếm 32,8% GDP). Trong đó, khu vực nhà nước

tăng 7,2%; khu vực ngoài nhà nước tăng 15,9% và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 13,5%.

1.2 Dự báo tăng trưởng quý IV và cả năm 2017

Phân rã tăng trưởng cho thấy, thành phần xu thế - thể hiện năng lực cung của nền kinh tế đã liên tục cải thiện. Điều đó cho thấy các giải pháp của Chính phủ đề ra nhằm cải thiện môi trường đầu tư, phát triển doanh nghiệp đã đạt được những kết quả rất tích cực, tạo xung lực mạng mẽ thúc đẩy tăng trưởng của nền kinh tế.

Phân rã tăng trưởng giai đoạn 2013-2017, % so cùng kỳ



Nguồn: TCTK và tính toán của UBGSTCQG; quý 4/2017 là số dự báo

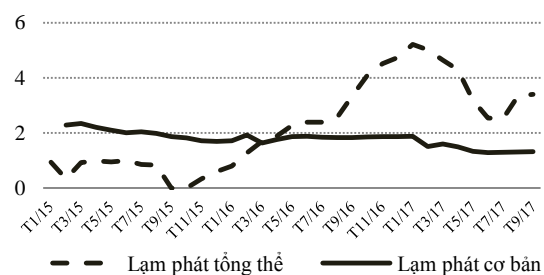
Trong quý 4, cầu tiêu dùng, cầu đầu tư sẽ tăng mạnh hơn khi tốc độ giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản được đẩy nhanh. Đồng thời, xuất khẩu nhiều khả năng sẽ tiếp tục tăng mạnh hơn do những diễn biến thuận lợi của tình hình kinh tế thế giới cũng như tăng trưởng thương mại toàn cầu. Do đó, tiếp đà phục hồi mạnh của quý II và quý III, UBGSTCQG dự báo tăng trưởng quý IV sẽ đạt khoảng 7,5-7,7%. Tăng trưởng GDP cả năm có thể đạt trên 6,7%.

2. Lạm phát

2.1 Diễn biến lạm phát 9 tháng 2017

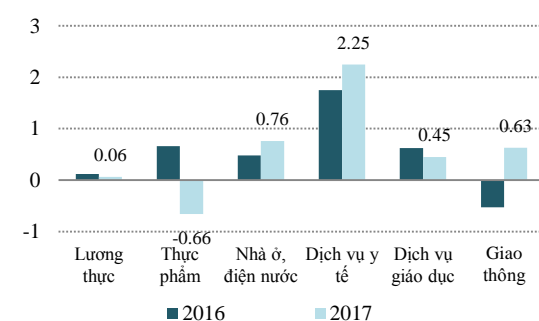
CPI tháng 9/2017 tăng 0,59% so với tháng trước, tăng 1,83% so với đầu năm và tăng 3,4% so với cùng kỳ. Tính toán cho thấy CPI 9 tháng đầu năm 2017 tăng chủ yếu do: (i) giá dịch vụ y tế và giáo dục tăng 58,1% và 8,65% so với cùng kỳ năm 2016 (góp phần làm CPI tổng thể tăng 2,25 điểm % và 0,45 điểm %); (ii) giá xăng tăng khiến nhóm giao thông tăng 6,69% (góp phần làm CPI tổng thể tăng 0,63 điểm %); (iii) và nhóm nhà ở, điện nước vật liệu xây dựng tăng 4,85% (làm CPI tổng thể tăng 0,76%). Tuy nhiên, nhóm thực phẩm giảm 2,92% so với cùng kỳ năm 2016, góp phần làm CPI tổng thể giảm 0,66 điểm %. Như vậy, nếu không tính tăng giá dịch vụ công, lạm phát tháng 9/2017 chỉ tăng khoảng 0,7% so với cùng kỳ và tăng 0,3% so với đầu năm. Lạm

Lạm phát tổng thể, lạm phát cơ bản, T1/2016-T9/2017



Nguồn: TCTK

Đóng góp tăng lạm phát (điểm %, so với cùng kỳ)



Nguồn: TCTK

phát cơ bản 9 tháng đầu năm tiếp tục được duy trì ổn định ở mức 1,32%.

2.2 Dự báo lạm phát cả năm 2017

- Theo UBGSTCQG, lạm phát đang có xu hướng ổn định do giá hàng hoá lương thực, thực phẩm ít có khả năng biến động. Trong trường hợp không có sự đột biến về điều chỉnh giá dịch vụ công trong những tháng cuối năm thì lạm phát 2017 chỉ tăng khoảng 3% so với cùng kỳ.

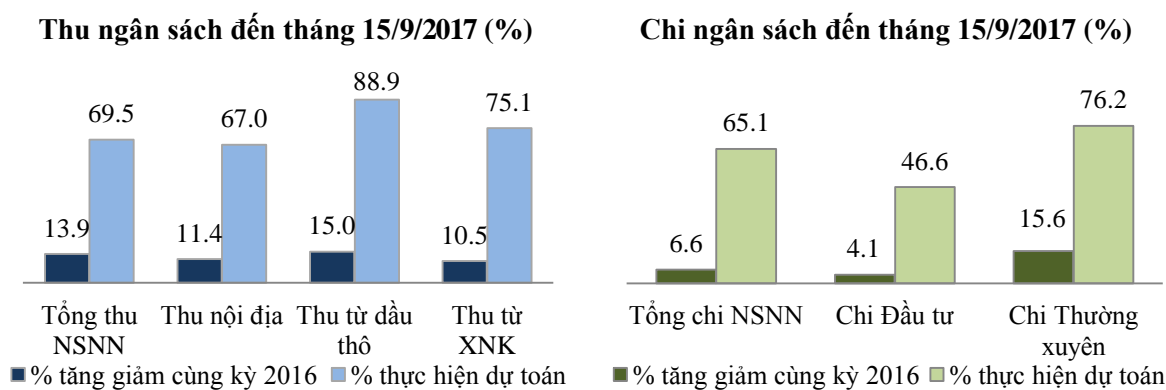
- Trường hợp: (i) nếu giá dịch vụ công điều chỉnh tăng thêm 25% sẽ làm lạm phát tăng thêm khoảng 1 điểm %; (ii) nếu tỷ giá USD/VNĐ tăng 1% sẽ làm lạm phát tăng thêm khoảng 0,17 điểm %; (iii) nếu giá điện tăng 8-10% sẽ làm lạm phát tăng 0,3-0,4 điểm %.

3. Tình hình cân đối ngân sách nhà nước

- *Thu NSNN tăng cao so với cùng kỳ.* Luỹ kế 9 tháng năm 2017, tổng thu NSNN đạt 69,5% dự toán, tăng 13,9% so cùng kỳ (cùng kỳ 2016 đạt 70,5% dự toán, tăng 5,2%); tổng chi NSNN đạt 65,1% dự toán, tăng 6,6% (cùng kỳ 2016 đạt 68,4% dự toán, tăng 5,7%); bội chi NSNN ước 61,5 nghìn tỷ đồng, bằng 34,5% dự toán (cùng kỳ 2016: 152,2 nghìn tỷ đồng, bằng 59,9% dự toán).

Bội chi NSNN so với GDP ở mức thấp, chỉ bằng 1,85% GDP (cùng kỳ 2016, 2015 lần lượt là 5,01% GDP và 4,94% GDP). Yếu tố chính khiến bội chi NSNN giảm mạnh so với cùng năm trước do: (i) tốc độ thu NSNN tăng nhanh hơn tốc độ chi NSNN (cùng kỳ 2016 tốc độ tăng chi lớn hơn tốc độ tăng thu); (ii) không tính chi trả nợ gốc vào bội chi NSNN từ năm tài khóa 2017. Nếu tính cả chi trả nợ gốc, bội chi NSNN so với GDP tương đương 5,8% GDP.

- *Trong những tháng cuối năm, tình hình thực hiện NSNN vẫn tồn tại một số vấn đề:* (i) Tiến độ giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản chậm (đạt khoảng 162,9 nghìn tỷ đồng, bằng 46,3% dự toán, thấp hơn nhiều mức 54,5% và 64,8% cùng kỳ 2016, 2015); (ii) Tốc độ tăng thu từ khu vực sản xuất kinh doanh giảm so với cùng kỳ hai năm trước chủ yếu do thu từ khu vực DNNN đạt thấp (51,7% dự toán).



Nguồn: BTC, UBGSTCQG tổng hợp

III. THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

1. Hệ thống các TCTD

• Về tín dụng cho nền kinh tế:

Tín dụng 9 tháng đầu năm tăng trưởng tích cực. Ước tính đến hết tháng 9/2017, tín dụng ước tăng 11,5% so với cuối năm 2016, nếu tính cả trái phiếu doanh nghiệp tăng 12,9% (cùng kỳ năm 2016 tăng 12,5%). Trong đó:

- Cơ cấu tín dụng theo kỳ hạn: Tỷ trọng tín dụng trung dài hạn tiếp tục xu hướng giảm. Tín dụng trung và dài hạn ước tăng 10,7% (cùng kỳ năm 2016 tăng 14,9%), chiếm 54% tổng tín dụng (cùng kỳ năm 2016 chiếm 55,6%).

- Cơ cấu tín dụng theo loại tiền: Tín dụng VND vẫn chiếm tỷ trọng lớn, tuy nhiên tăng trưởng tín dụng ngoại tệ 9 tháng đầu năm 2017 cao hơn nhiều so với cùng kỳ năm 2016, cụ thể: (i) Tín dụng ngoại tệ ước tăng 12,9%, cao hơn nhiều so với mức 5,4% của cùng kỳ năm 2016, chiếm 8,4% tổng tín dụng. (ii) Tín dụng VND ước tăng 13% so với cuối năm 2016 (cùng kỳ 2016 tăng 14,4%), chiếm khoảng 91,6% (gần như không đổi so với cùng kỳ 2016).

- Cơ cấu tín dụng theo ngành kinh tế: Cho vay đối với hoạt động làm thuê, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình tiếp tục tăng mạnh từ năm 2015, ước tính đến cuối T9/2017 chiếm tỷ trọng 15,7% tổng cho vay, tăng từ mức 11,2% cuối năm 2016;

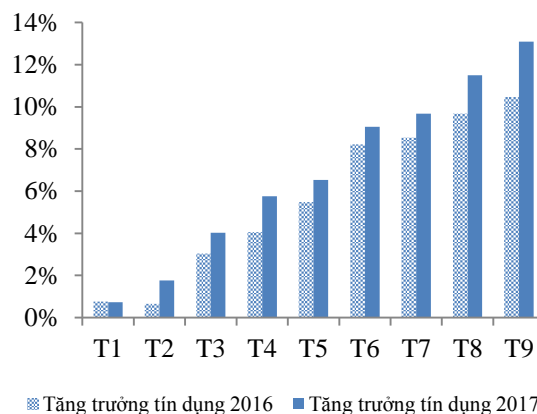
+ Tỷ trọng cho vay ngành công nghiệp, xây dựng tăng từ 22,4% lên 23,4%; tỷ trọng cho vay ngành nông lâm thủy sản giảm từ 8,3% xuống 7,6%, bán buôn bán lẻ giảm từ 18,6% xuống 17,7%.

+ Tỷ trọng cho vay kinh doanh bất động sản và xây dựng giảm nhẹ từ 17,1% (T12/2016) xuống 16,8% (T9/2017), trong đó cho vay ngành xây dựng chiếm 10,3%, cho vay kinh doanh bất động sản chiếm 6,5%.

• Huy động vốn

Huy động vốn 9 tháng đầu năm 2017 tăng trưởng khá, ước tăng 11,2% so với cuối năm 2016 (cùng kỳ năm 2016 tăng 14,1%). Trong đó: tiền gửi khách hàng ước tăng khoảng 10,9% so với cuối năm 2016, phát hành GTCG ước tăng 18,6%. Huy động ngoại tệ tăng 4,3%, chiếm khoảng 10,2% tổng huy động. Huy động vốn bằng VND ước tính tăng 12,5%, chiếm 89,8%.

Tín dụng 9 tháng đầu năm 2016 và 2017



Nguồn: NFSC

• **Về thanh khoản hệ thống ngân hàng**

Thanh khoản của hệ thống ngân hàng nhìn chung khá tốt. Tỷ lệ tín dụng/huy động (LDR) bình quân của hệ thống đạt khoảng 87,2% (năm 2015 là 85,6%). Tỷ lệ LDR bằng VND là 88%, bằng ngoại tệ là 73%.

Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn bình quân của hệ thống TCTD ước khoảng 33,4%, giảm nhẹ so với cuối năm 2016 (34,5%). Tỷ lệ này tại một số TCTD cao sát mức trần quy định 50% tại Thông tư 06 của NHNN.

• **Về lãi suất**

Lãi suất huy động VNĐ giảm nhẹ. Tính đến tháng 9, lãi suất huy động bình quân giảm 0,03-0,05 điểm % so với cuối quý 2/2017 và tương đương so với thời điểm đầu năm. Lãi suất cho vay giảm nhẹ, đặc biệt đối với các lĩnh vực ưu tiên. Hiện tại, lãi suất cho vay đối với các lĩnh vực ưu tiên giảm từ 0,5-1%; đối với khách hàng tốt còn khoảng 4-5%/năm.

Quý 4/2017, vẫn còn những yếu tố hỗ trợ để giảm mặt bằng lãi suất cho vay, cụ thể: (1) Áp lực từ phía tỷ giá không quá lớn do chỉ số Dollar Index đã giảm khá mạnh; (2) Lạm phát nhiều khả năng trong tầm kiểm soát (dưới 4%); (2) Việc phát hành TPCP các tháng cuối năm chỉ còn chưa tới 20% kế hoạch, lợi suất TPCP các kỳ hạn vẫn thấp hơn khoảng 1-1,5 điểm % so với đầu năm 2017, tạo điều kiện hỗ trợ lãi suất. Cuối cùng là yếu tố hỗ trợ từ phía cơ chế, pháp lý về xử lý nợ xấu theo Nghị quyết 42 của Quốc hội.

• **Lợi nhuận**

Tình hình lợi nhuận của hệ thống TCTD khả quan. Lợi nhuận sau thuế đạt khoảng 47 nghìn tỷ đồng, tăng 39% so với cùng kỳ năm 2016, chủ yếu nhờ đóng góp từ hoạt động tín dụng và hoạt động dịch vụ. Cụ thể, lãi thuần từ hoạt động tín dụng tăng mạnh (15,8%). Tỷ lệ thu nhập lãi thuần cận biên tăng lên mức 2,8% (cùng kỳ năm 2016 là 2,7%). Lợi nhuận trước trích lập DPRR tăng khoảng 30,2% so với cùng kỳ năm 2016. Tỷ lệ chi phí DPRR tín dụng/tổng lợi nhuận trước trích lập dự phòng khoảng 49%, giảm từ 53% cùng kỳ năm 2016.

• **Nợ xấu**

Tỷ lệ nợ xấu theo báo cáo khoảng 2,9% (năm 2016 khoảng 2,6%). Tỷ lệ nợ xấu cao tập trung chủ yếu tại một số TCTD yếu kém, năng lực tài chính và khả năng quản trị điều hành yếu, trong diện tái cơ cấu. Trong 9 tháng đầu năm 2017, nợ xấu thực tế đã giảm so với cuối năm 2016 do các khoản mục TPDN phát hành với mục đích tái cơ cấu nợ và TPDN phân loại từ nhóm 3-5 giảm và các khoản đầu tư, đặt cọc, ký quỹ, các khoản phải thu bên ngoài khó thu hồi đều giảm mạnh.

Về xử lý nợ xấu, trong 7 tháng đầu năm 2017, hệ thống TCTD ước tính xử lý khoảng 45 nghìn tỷ đồng nợ xấu. Trong đó: Nợ xấu thu hồi từ khách hàng chiếm

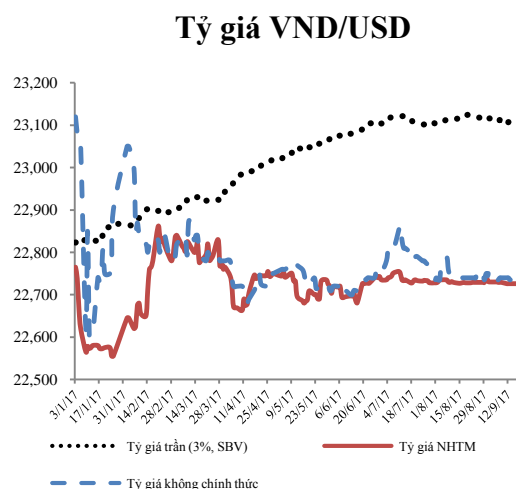
khoảng 33,6%; sử dụng DPRR để xử lý nợ xấu ước khoảng 26,3%; bán nợ cho VAMC khoảng 31,7%; bán TSBĐ khoảng 1,5%; còn lại là xử lý bằng các biện pháp khác.

Hệ thống TCTD tăng trích lập dự phòng rủi ro, tạo nguồn xử lý nợ xấu. Ước tính đến cuối T9/2017, số dư dự phòng rủi ro (DPRR) tín dụng khoảng 110 nghìn tỷ đồng, tăng khoảng 22% so với cuối năm 2016.

2. Thị trường ngoại hối

Tính đến ngày 22/9/2017, tỷ giá trung tâm ở mức 22.450, tăng 1,32% so với đầu năm. Trong khi đó, tỷ giá NHTM giảm 0,14%, tỷ giá thị trường tự do giảm 1,64% so với đầu năm.

Thị trường ngoại hối những tháng đầu năm được hỗ trợ rất nhiều từ: (i) chỉ số Dollar Index giảm 11,5% so với đầu năm 2017; (ii) Hiện nay chênh lệch giữa lãi suất huy động VND và USD vẫn nghiêng về việc nắm giữ VND (chênh lệch khoảng 5-6%/năm).



Nguồn: UBGSTCQG tổng hợp

3. Thị trường chứng khoán

• Thị trường cổ phiếu

Thị trường cổ phiếu tháng 9 tiếp tục tăng trưởng, chỉ số VN Index vượt mốc 800 điểm nhờ sự tăng giá của các cổ phiếu vốn hóa lớn và thanh khoản thấp. Giá trị vốn hóa thị trường cổ phiếu cuối tháng 9/2017 tương đương 60% GDP.

Thị trường chứng khoán phái sinh (CKPS) được đón nhận tương đối tích cực, tuy nhiên sự tham gia của nhà đầu tư nước ngoài còn rất hạn chế. Từ 10/8 tới 22/9, giao dịch của khối ngoại chỉ chiếm 0,07% tổng giá trị giao dịch toàn thị trường.

• Thị trường trái phiếu

Huy động vốn TPCP trong tháng 9/2017 kém thuận lợi do lãi suất đang tạo đáy và nhu cầu đối với TPCP kỳ hạn từ 15 năm trở lên giảm mạnh. 9 tháng đầu năm 2017, Kho bạc Nhà nước (KBNN) huy động được 147 nghìn 129 tỷ đồng từ phát hành TPCP, hoàn thành 81,7% kế hoạch năm 2017 (183.300 tỷ đồng).

Tuy nhiên, *thị trường TPCP 9 tháng đầu năm cũng ghi nhận một số tín hiệu tích cực:* (1) kỳ hạn phát hành bình quân TPCP cải thiện rõ rệt, đạt 13 năm, cao nhất từ trước đến nay (tăng 4,32 năm so với mức 8,68 năm so với 2016); (2) lãi suất phát hành TPCP giảm ở tất cả các kỳ hạn so với cuối 2016; (3) quan sát đường cong lợi suất TPCP cho thấy độ dốc của lợi tức TPCP tháng 9 thoải hơn so với đầu năm, đặc biệt ở kỳ hạn ngắn. Điều này phản ánh kỳ vọng về việc lạm phát có thể được kiểm soát tốt trong năm 2017.

- ***Dòng vốn nước ngoài***

Trong tháng 9, mua ròng của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán ước đạt 33 triệu USD, trong đó bán ròng 12 triệu USD cổ phiếu và mua ròng 45 triệu USD trái phiếu. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2017, tổng giá trị mua ròng của nhà đầu tư nước ngoài (ĐTNN) ước đạt 1.450 triệu USD (trong đó: 790 triệu USD trái phiếu, 660 triệu USD cổ phiếu), tăng gần 80% so với cùng kỳ năm 2016.

Tổng giá trị thị trường danh mục nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài ước đạt 27,3 tỷ USD, tăng xấp xỉ 33,8% so với cuối năm 2016. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên thị trường cổ phiếu ước đạt 19,2% và trên thị trường trái phiếu ước đạt 5,3%.

ỦY BAN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH QUỐC GIA